TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐĂK LĂK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số**: 102**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 12 - 8 - 2019
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐĂK LĂK

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Kim Cúc.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Xuân Giao

2. Ông Nguyễn Hưng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột*** tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 12 tháng 8 năm 2019, tại phòng xử án - Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 373/2019/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 5 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2019/QĐXX –ST ngày 10 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 91/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà H'K Buôn Krông – sinh năm 1995 (có mặt)

Địa chỉ: Buôn C, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. *Bị đơn*: Ông Y T Niê – sinh năm 1994 (có mặt)

Địa chỉ: Buôn C, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, tại bản tự khai ngày 24/5/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà H'K Buôn Krông trình bày:

Bà và ông Y T Niê có tìm hiểu, chung sống và đăng ký kết hôn vào ngày 29/12/2014 tại UBND xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện. Ông bà chung sống hạnh phúc một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Y T hay nhậu nhẹt say xỉn, đi sớm về khuya, không lo làm ăn, bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng ông Y T vẫn không thay đổi. Ông bà đã sống ly thân từ ngày 20/3/2018 đến nay. Nay xét thấy tình cảm giữa hai vợ chồng không còn và không thể tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân. Nên bà H'K yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột giải quyết cho ông bà được ly hôn với nhau.

Về con chung: Trong quá trình chung sống với nhau bà H'K và ông Y T có 01 đứa con chung là cháu Y G Buôn Krông - sinh ngày 15/6/2014. Bà H'K có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng: Bà H'K Buôn Krông đề nghị ông Y T góp tiền nuôi con chung với mức 1.000.000 đồng/tháng đến 2.000.000 đồng/ tháng. Nhưng nếu ông Y T không góp thì bà H'K cũng không cần, bà chấp nhận nuôi con một mình không cần ông Y T cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà tự thỏa thuận tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại bản tự khai ngày 29/5/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Y T Niê trình bày:**

Ông và bà H' K Buôn Krông có tìm hiểu, chung sống và đăng ký kết hôn vào ngày 29/12/2014 tại UBND xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện. Ông bà chung sống hạnh phúc được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, ông Y T xác định thường xuyên đi làm về muộn nên bà H'K thường xuyên cãi vã không vừa lòng, ông xác định ông Y T thường xuyên uống rượu với bạn bè trong xóm nhưng vẫn luôn quan tâm đến vợ con, đến nay ông Y T đã sửa chữa lỗi lầm của mình. Ông Y T vẫn còn tình cảm với vợ con nên đề nghị được hàn gắn để vợ chồng quay lại với nhau cùng nuôi dạy con chung.

Về con chung: Trong quá trình chung sống với nhau ông Y T và bà H'K có 01 đứa con chung là cháu Y G Buôn Krông - sinh ngày 15/6/2014. Nếu tòa án giải quyết cho ly hôn ông Y T có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Y G đến tuổi trưởng thành và không cần bà H'K Buôn Krông cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà tự thỏa thuận tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà H'K Buôn Krông yêu cầu ly hôn với ông Y T Niê, địa chỉ thường trú tại xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì đây là vụ án "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà H'K Buôn Krông và ông Y T Niê tự nguyện tìm hiểu, đủ điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn vào ngày 29/12/2014 tại UBND xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương, nơi bà H'K Buôn Krông và ông Y T Niê chung sống. Đại diện chính quyền địa phương cho biết*:"Bà H'K và ông Y T có đăng ký hộ khẩu tại địa phương. Về mâu thuẫn, ông Y T không có sự quan tâm đến gia đình vợ con, không lo làm ăn, hay uống rượu, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn cãi vã, địa phương đã tiến hành hòa giải nhưng không thành, hiện hai người đã sống ly thân nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật"*.

Trong quá trình sống chung, bà H'K và ông Y T sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn và căng thẳng, nguyên nhân do quan điểm bất đồng, không có tiếng nói chung, chồng không quan tâm, chăm sóc vợ con. Hiện hai vợ chồng đã sống ly thân được hơn 1 năm. Do đó tình cảm hiện nay không còn thương yêu, chăm sóc, quý trọng nhau. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng rất trầm trọng, tình cảm không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn với ông Y T của bà H'K là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống với nhau ông Y T Niê và bà H'K Buôn Krông có 01 đứa con chung là cháu Y G Buôn Krông - sinh ngày 15/6/2014. Hiện cháu Y G Buôn Krông ở với mẹ, nguyện vọng của bà H'K sau khi ly hôn là được nuôi cháu tới khi cháu đủ tuổi trưởng thành. Ông Y T cũng có nguyện vọng nếu tòa giải quyết ly hôn thì được chăm sóc nuôi dưỡng cháu Y G đến tuổi trưởng thành. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy bà H'K hiện làm công nhân tại Công ty TNHH Green Shoes, có thu nhập ổn định một tháng lương trung bình được 4.501.000 đồng/tháng. Trong quá trình làm việc ông Y T trình bày ông làm công nhân thợ sửa xe, tại phiên tòa ông Y T trình bày ông làm công nhân thợ sơn, Tòa án đã yêu cầu ông Y T cung cấp bảng lương, chứng minh thu nhập tuy nhiên ông Y T không cung cấp được cho Tòa án. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy bà H' K Buôn Krông là người có thu nhập ổn định, có đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng cháu Y G được tốt hơn, đồng thời cháu Y G hiện còn nhỏ, cần có sự quan tâm chăm sóc của người mẹ, do đó để đảm bảo được quyền và lợi ích của con chung được đầy đủ nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao con chung là cháu Y G Buôn Krông - sinh ngày 15/6/2014 cho mẹ là bà H' K Buôn Krông trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là có căn cứ.

[2.3] Về cấp dưỡng: Tại phiên tòa ông Y T không đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Y G, bà H'K Buôn Krông cũng không yêu cầu ông Y T Niê phải cấp dưỡng, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là phù hợp.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà H'K Buôn Krông phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định, bị đơn ông Y T Niê không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ: Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ: Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà H'K Buôn Krông

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà H'K Buôn Krông được ly hôn với ông Y T Niê.

2. Về con chung:

Giao cháu Y G Buôn Krông - sinh ngày 15/6/2014 cho mẹ là bà H'K Buôn Krông chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Ông Y T Niê có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết .

4. Về án phí: Bà H'K Buôn Krông phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm; được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà H'K đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2017/0012462 ngày 15/5/2019 tại chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thành phố Buôn Ma Thuột;
- CCTHADS TP. Buôn Ma Thuột;
- Đương sự;
- UBND xã Ea Kao, Tp. BMT;
- Lưu hồ sơ tại tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Kim Cúc